PHIEÂN AÂM PHAÏN NGÖÕ

# QUYEÅN 2

* Boà-taùt danh - Phaàn thöù baûy.
* Boà-taùt truï ñòa danh - Phaàn thöù taùm.
* Boà-taùt Quaùn haïnh danh - Phaàn thöù chín.
* Bích chi Phaät danh - Phaàn thöù möôøi.
* Tyû-kheo danh - Phaàn thöù möôøi moät.

# DANH HIEÄU BOÀ TAÙT THÖÙ BAÛY

* Boà-taùt: cuõng goïi laø Boà-ñeà ñoûa.

Luaän goïi Boà-ñeà laø ñaïo, Taùt ñoûa laø chuùng sanh, cuõng goïi laø Ñaïi trí. Luaän veà ñaïi taâm dòch laø tinh taán, cuõng goïi laø doõng maõnh trong taùm nghóa nhö theá. Quyeån thöù nhaát.

* Di-laëc: dòch laø Töø thò.
* Ma-ha-taùt: Ma-ha-taùt-ñoûa.

Ma-ha dòch laø ñaïi, Taùt-ñoûa laø chuùng sanh (Quyeån thöù tö).

* Tu-ñaø tu-ma vöông: Tu-ñaø laø gian, Tu-ma laø nguyeät.
* A-giaø-la Boà-taùt: dòch laø baát ñoäng.
* Vaên-thuø-sö-lôïi: cuõng goïi laø Maïn-thuø sa-thi-lôïi, cuõng goïi Vaên Thuø thi-sa.

Luaän goïi laø Dieäu ñöùc, Maïn-thuø-sa dòch laø khuaån (naám höông) cuõng goïi laø Taïng, lôïi nghóa laø kieát (toát) (Quyeån saùu).

* Baït-ña-ba-la Boà-taùt: luaän goïi laø thieän thuû, dòch laø hieàn löïc (Quyeån

baûy).

* Thích-na-na-giaø-la Boà-taùt: luaän goïi laø baûo tích, Thích-na laø baûo,

Na-giaø-la laø kinh kyø.

* Na-la-ñaït Boà-taùt: cuõng goïi laø Na-la-ñaït-ña, Na-la dòch laø ngöôøi, Ñaït-ña laø giöõ (cho).
* Tyø-ma-la-caät: Tyø-ma-la-caät chöông Tyø laø voâ saéc, Ma-la laø caáu. Keát chöôùng laø xöng, cuõng goïi danh vaên (Quyeån thöù chín).
* Taùt-ñaø-luaân Boà-taùt: cuõng goïi Taùt-thích-ña-baø-la.

Luaän goïi laø thöôøng, Taùt-thöù-ña laø tín, Ba-la laø thuû (Quyeån hai möôi moát).

* Thi khí Boà-taùt: luaän goïi laø dieäu yù (Quyeån ba möôi).
* Tu-ma ñeà Boà-taùt: cuõng goïi laø tu, Ma-ha dòch laø ñaïi (Quyeån baûy möôi chín).
* Di-ñeá leä löïc lôïi Boà-taùt: Di ñeá leä dòch laø töø (Quyeån taùm möôi

taùm).

* Öu-baùt-la hoa ñöùc Taïng Boà-taùt: Öu-baùt-la dòch laø hoa ñaïi saéc

(kinh Hoa Nghieâm - Quyeån moät).

* Ñaøm voâ kieät: cuõng goïi laø Ñaøm-ma-giaø-na, Ñaøm-ma dòch laø phaùp, Giaø-na dòch laø chuùng.
* Loâ-xaù-na Boà-taùt: Loâ-xaù-na coù nghóa laø Thaéng nhaõn.
* Phaïm vöông chu-ma Boà-taùt: Chu-ma dòch laø tieåu.
* A-daät-ña cuõng goïi laø A-thôøi-ña, dòch laø Voâ thaéng (Ñaïi ban Nieát- baøn kinh - Quyeån möôøi boán).
* Taùn chæ Boà-taùt: dòch laø tuï taäp (Ñaïi Phöông Ñaúng Ñaïi Taäp Kinh
* Quyeån hai möôi).
  + Baø-tu-maät Boà-taùt: cuõng goïi laø Ba-tu maät-ña-la. Trong kinh goïi Baø-tu-maät laø ñòa quaùn, dòch laø Baûo höõu. (kinh Hieàn Ngu - Quyeån thöù nhaát).
  + Thaïch ma vöông Boà-taùt: cuõng goïi laø thieän-ma, dòch laø sanh (kinh Anh Laïc Boà-taùt - Quyeån moät).
  + Nhôn-ñaø-ñaït Boà-taùt: cuõng goïi laø Nhôn-ñaø-ñaït- la, hoaëc Nhôn- ñeà-ñaït, dòch laø Thieân chuû (kinh Hoa Thuû - Quyeån moät).
  + Ca-sa töôùng Boà-taùt: Ca-sa dòch laø nhieãm y (Quyeån thöù hai).
  + Baûo-di-laâu Boà-taùt: Di-laâu coù nghóa laø Quang.
  + Baø-la-dieân Boà-taùt: dòch laø ñoä bó (bôø kia).
  + Phaát-ba Boà-taùt: laø teân vì sao.
  + Ñeà-xaù Boà-taùt: dòch laø ngoân thuyeát.
  + Da-xaù Boà-taùt: dòch laø danh vaên (Quyeån thöù naêm).
  + Ni-daân-ñaø-la Boà-taùt: dòch laø ñòa trì.
  + Tam-möu-ñaø Boà-taùt: dòch laø chaùnh hyû.
  + A-truø-na Boà-taùt: dòch laø voâ giaûm.
  + Caâu-löu-toân ñeà Boà-taùt: dòch laø laõnh trì.
  + A-tyø-baø ñeá Boà-taùt: cuõng goïi A-tyø baït chí, dòch laø baát khuaát (Thaäp Truï Ñaïo Keát Kinh - Quyeån moät).
  + Di-caáu-loä: dòch laø töø (kinh Ba-tu-maät - Quyeån moät).
  + Di-caáu-loä löïc lôïi: dòch laø töø löïc.
  + Taêng-giaø-la-saùt: dòch laø chuùng hoä.
  + A-daät Di-laëc: cuõng goïi laø A-thôøi-ña Di-laëc, dòch laø voâ thaéng töø (Quyeån hai).
  + A-la Di-laëc: dòch laø thaéng töø (Quyeån taùm).
  + Baït-ñaø-hoøa Boà-taùt: cuõng goïi laø Baït-ñaø-baø-na, dòch laø hieàn laâm (Quang Taùn Kinh, Quyeån thöù nhaát).
  + La-laân-na kieät Boà-taùt: cuõng goïi Na- laân-ñaø-la dòch laø nhôn vöông.
  + Ma-ha-tu boà-hoøa Boà-taùt: cuõng goïi laø Ma-ha-tu Boà ñeà. Dòch laø Ñaïi hieáu ñaïo.
  + Nhôn-ñeå-ñaït Boà-taùt: cuõng goïi laø nhôn-ñeà-ña-ñaït-ña. Dòch laø Thieân vöông.
  + Ca-lan: cuõng goïi laø Ca-lan-ñaø: teân nöôùc (kinh Ñoä Voâ Cöïc - Quyeån thöù hai).
  + A-duy-tam Phaät Boà-taùt: cuõng goïi A-tyø-tam Phaät-ñaø: dòch laø ñaïi giaùc (Taêng-giaø La-saùt Sôû Taäp Kinh - Quyeån moät).
  + Ñaø-la-ni Boà-taùt: dòch laø thôøi (Ñaïi Thoâng Phöông Quaûng Dieät Toäi Traïng Nghieâm Thaønh Phaät Kinh - Quyeån thöôïng).
  + Phaïm voõng Boà-taùt: cuõng goïi laø phaïm voõng xa, dòch laø tònh

phaân.

* Ca Dieáp Boà-taùt: laø hoï.
* Thích-ma-nam Boà-taùt: cuõng goïi laø Thích-ca ma-na-baø. Dòch

Thích-ca laø naêng, ma-na baø laø nieân thieáu tònh haïnh.

* + Caâu-laâu Boà-taùt: dòch laø khö.
  + Ba-ky-ñaàu Boà-taùt: cuõng goïi laø Baïc-dieâu-ñaàu. Baïc dòch laø ngöõ, dieâu ñaàu laø traøng (kinh A-xaø-theá - Quyeån moät).
  + Xaø-da-maït Boà-taùt: cuõng goïi laø Xaø-da-maït- ñeå, dòch laø thaéng yù. (Vaên Thuø Hieän Baûo Taïng Kinh, Quyeån haï).
  + Giaø-la-ha ñaït-ña Boà-taùt: dòch laø thoï döõ (kinh Trì Theá - Quyeån

haï).

* Tu-laïi: cuõng goïi laø Tu-la, dòch laø Thieân.
* Na-laïi: cuõng nhö kinh Tu-laïi, goïi na-la, dòch laø nhôn (ngöôøi).
* Nhöôïc-na Sö Lôïi Boà-taùt: Nhöôïc-na laø Trí. Sö lôïi laø kieát (kinh

Caàu Phaät Boån Dieäp).

* + Ñaøm-muoäi-ma-ñeà Boà-taùt: cuõng goïi laø Ñaït-ma-ma-ñeå, dòch laø phaùp yù.
  + Sö lôïi ma-ñeà Boà-taùt: cuõng goïi laø Ma-ñeå, dòch laø kieát yù.

yù.

* Caâu-na ma-ñeà Boà-taùt: Caàu-na ma-ñeå, dòch laø ñöùc yù.
* Ñoïa-da-ma-ñeà Boà-taùt: dòch laø töø yù.
* Sa-ñaàu ma-ñeà Boà-taùt: cuõng goïi laø Sa-ñaàu ma-ñeå, dòch laø thieän
* Nhöôïc-na-ba-ñeà Boà-taùt: laø trí yù.
* Sa-giaø-ma-ñeà Boà-taùt: cuõng goïi laø Taùt-giaø ma-ñeå laø thaät yù.
* A-giaø-ma-ñeà Boà-taùt: cuõng goïi A-ca-ma-ha-ñeå laø voâ duïc yù.
* Sa-la-ma-ñeà Boà-taùt: quaûng yù.
* Taùt-thöù-ma-ñeà Boà-taùt: cuõng goïi laø Taùt-baø-ma-ñeå, dòch laø nhaát

thieát yù.

* + Ñaøn-na Sö lôïi: dòch laø thí kieát.
  + Quaàn-ma Sö lôïi: dòch laø coâng ñöùc kieát.
  + La-laân Sö lôïi Boà-taùt: cuõng goïi laø Na-laân-ñaø Sö-lôïi, dòch laø Nhôn vöông kieát (kinh Ñaâu-sa).
  + Phaát-ñaø Sö lôïi: dòch laø sô kieát.
  + Nieát-la Sö lôïi: dòch laø ñaïi kieát.
  + Duy-xaø Sö lôïi: cuõng goïi Tyø-xaø-da-sö-lôïi, dòch laø Thaéng kieát.
  + Ñaøm-ma Sö lôïi Boà-taùt: laø phaùp kieát.
  + Tam-maïn ñaø-baït ñaø-la Boà-taùt: dòch laø Phoå Hieàn.
  + Ñaøm-ma-ca Boà-taùt: cuõng goïi Ñaøm-ma-ca-da dòch laø Phaùp thaân. (kinh Thaäp Nhò Nhaân Duyeân).
  + Giaø-lôïi Boà-taùt: dòch laø ñoäng (kinh Duy Baïch Taïp Nan).
  + Ñaøm-ma Boà-taùt: dòch laø phaùp (kinh Voâ Cöïc Baûo Tam-muoäi).
  + Ma-na-ñeà Boà-taùt: dòch laø Man ñoaïn.
  + Caøn-ñaø ha-ñeà Boà-taùt: caøn ñaø lôïi ñeà dòch laø höông (kinh A-di-

ñaø).

* + A-di-ñaø Ma-ha-taùt: cuõng goïi A-do-ñaø Ma-ha-taùt. A-do-ñaø dòch laø

maïng (kinh Ñaïo Thoï Tam-muoäi).

* + Tam-ma-ñeà-baùt: cuõng goïi Tam-ma-ñeà ba-ñaèng-ña. Tam-ma-ñeà dòch laø ñònh, Ba- ñaèng-ña dòch laø chí. (kinh Hoa Höu Nhöùt).

# BOÀ TAÙT TRUÏ ÑÒA DANH THÖÙ TAÙM.

* + Ty-baït-chí: dòch laø thoaùi (hö) (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån moät).
  + A-tyø baït chí: cuõng goïi laø A-duy vieät chí, dòch laø baát thoaùi.
  + Cöu-ma-la gia-ñòa: cuõng goïi Cöu-ma-la phuø, dòch laø ñoàng nhôn (Quyeån hai möôi chín).
  + Döõu-ca giaø-la phuø-meâ: kinh goïi laø Tu haønh ñòa.
  + A-thuaàn nan-ñaø: A-lôïi-thoï nan-ñaø, dòch laø Tröïc hoan hyû.
  + Ñaùi-xæ phuø-di: dòch laø quaù ñòa (kinh Di-laëc Boån Nguyeän Ñaõi Thôøi Thaønh Phaät).
  + Ñaøn-baø phuø-di: dòch laø yû ñòa.
  + Ñaøn-ma-ñaø phuø-di: dòch laø phaùp döõ ñòa.
  + Giaø-ñeà phuø-di: dòch laø ñaïo ñòa.
  + Baùt-nhaõ phuø-di: dòch laø trí ñòa.
  + Tyø-xaù la-di: dòch laø quaûng ñòa.
  + Baùt-ñeá tam-tyø-ña phuø-di: dòch laø chí bieän ñòa.
  + A-naäu sai-baø phuø-di: dòch laø ñoïa nhaãn ñòa.
  + A-baø-sai phuø-di: dòch laø A-baïc-sai phuø-di: dòch laø voâ töôùng vi

ñòa.

* + Tam-ma ña-baït-sai ma-baït-sai phuø-di: dòch laø Ñaúng giôùi nhaãn

töôùng vi ñòa.

* + Xaø-ñeà-soa-daï-phuø: cuõng goïi laø xaø-ñeà-soa-daï, dòch laø sanh dieät

ñòa. Sa).

* Ba thaâu tam ban Boà-taùt phaùp truï: dòch laø ñaïi cuï tuùc (kinh Ñaáu
* Thaâu-la-xaø Boà-taùt phaùp truï: dòch laø ñaïi vöông.

# BOÀ TAÙT QUAÙN HAÏNH DANH THÖÙ CHÍN

* Ñeä nhaát nghóa taát ñaøn töôùng: Taát ñaøn dòch laø thuïc vaân nghieäm vò

(Ñaïi Trí luaän, Quyeån moät).

* + Thuû Laêng Nghieâm: dòch laø kieän töôùng, hoaëc doõng kieän (kinh Ñaøm suaát).
  + Baùt-nhaõ-ban Tam-muoäi: cuõng goïi laø Baùt-thích chu-ban-na, dòch laø Hieän tieàn ñònh (ñeä töù quyeån).
  + Ñaøn Ba-la-maät: Ñaøn-na Ba-la-maät-ña, luaän goïi Ba-la laø bæ ngaïn, Maät laø ñaùo, Ñaøn- na dòch laø thí, cuõng goïi laø xaû.
  + Thi-la: luaän goïi laø taùnh thieän, dòch laø giôùi.
  + Saèn-ñeà: luaän laø nhaãn nhuïc.
  + Tyø-leâ-da: luaän laø tinh taán.
  + Thieàn: cuõng goïi laø Thi-na-na khaû phaûn, dòch laø tö duy.
  + Baùt-nhaõ: luaän laø hueä, cuõng goïi laø trí hueä.
  + Ñaø-la-ni: cuõng goïi laø Ñaø-laân-ni, luaän goïi laø Naêng trì, dòch laø trì.
  + Ba-la-maät-tha: luaän goïi laø Ñeä nhaát nghóa (Quyeån boán möôi

taùm).

* + AÅu-hoøa caâu-xaù-la: AÅu-ba-caâu xaù-la, AÅu-ba laø ñaïi, Caâu -xaù-la laø phöông tieän (Quyeån hai möôi saùu).
  + La-ma-giaø Tam-muoäi Phaùp moân: La-ma-giaø laø du hö (kinh La- ma-giaø - Quyeån moät).
  + AÅu -hoøa Caâu-xaù-la Ba-la-maät: dòch laø ñaïi phöông tieän cöùu caùnh (kinh Ñaâu Sa).
  + Ba-du-ca Tam-muoäi: dòch laø ñaïi.
  + Öu-baø-di-ñeå: cuõng goïi Öu-ba-da-ñeå, dòch phöông tieän taùnh.
  + A -tieâu-ba-di-ñeå: A-chí-ba-da ñeå dòch laø cöïc phöông tieän.

# BÍCH CHI PHAÄT DANH THÖÙ MÖÔØI

* + Bích chi Phaät: Bích chi dòch laø Duyeân giaùc, cuõng goïi laø Ñoäc giaùc (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån hai).
  + Ñaøm-ma Bích chi Phaät: Ñaøm-ma dòch laø phaùp (kinh Hieàn Ngu
* Quyeån möôøi hai).
  + Tu-ñaøm-ma Bích-chi Phaät: dòch laø hieáu phaùp.
  + Ca-la Bích-chi Phaät: dòch laø haéc (kinh Phaùp Cuù - Quyeån hai).
  + (?) Ca-la-thi-khí: Ca (?) la-thi khí. Ca dòch laø thôøi, thi khí laø hoûa (Ñoäc Löu Tröôûng Giaû Taøi Voâ Thoân Kinh).

# DANH HIEÄU TYØ KHEO THÖÙ MÖÔØI MOÄT

* + Tyû-kheo: luaän goïi laø Khaát só, cuõng goïi laø Boá ma (Ñaïi Trí Luaän
* Quyeån ba).
  + Taêng: cuõng goïi Taêng-giaø, dòch laø hoøa hôïp chuùng (Quyeån moät).
  + Sa-moân: cuõng goïi Sa-vaên-da. Dòch laø töùc taâm, cuõng goïi vaên thuyeát.
  + Xaù lôïi Phaát: Xaù lôïi laø tieáng chim, vì maét meï cuûa ngöôøi nhö chim xaù lôïi, Phaát coù nghóa laø con.
  + Tu Boà ñeà: Tu laø haûo, Boà-ñeà laø ñaïo. Ñaïo cuõng goïi laø trí.
  + Xa-naëc: Cuõng goïi xieãn-ñaø, cuõng goïi xieån-na. Dòch laø öùng taùc, cuõng goïi laø phuù taêng.
  + A-nan: dòch laø hoan hyû.
  + Ma-ha-caâu-hy-la: cuõng goïi caâu (?) (?) hy-la. Ma-ha laø ñaïi. Caáu Hy-la laø thaéng.
  + Ñeà-baø ñaït: cuõng goïi Ñeà-baø ñaït-ña hoaëc goïi ñieàu ñaït. Ñeà-baø dòch laø thieân, ñaït-ña laø döõ.
  + Caâu-ca-ly: cuõng goïi laø Cuø-giaø-lôïi hoaëc Cuø-giaø-ly, dòch laø haø

thôøi.

* + A-neâ-loâ-ñaäu: cuõng goïi laø A-ni-luaät ñaø cuõng goïi laø A-na luaät. A-

na luaät-ñaø dòch laø voâ chöôùng (Quyeån hai).

* + Ma-ha Ca-dieáp: Ca Dieáp laø hoï.
  + Kieàu phaïm ba ñaàu: cuõng goïi laø Kieàu phaïm Baùt-ñeà, hoaëc goïi laø Giaø-phaïm-baùt-ñeå. Giaø-phaïm dòch laø ngöu, ba-ñeå dòch laø chuû.
  + Ma-ha Muïc-giaø-lieân: chöõ Cuø-luaät-ñaø cuõng goïi laø kieàn lieân. Ñaây laø moät doøng hoï lôùn. Luaän goïi con cuûa chieâm sö goïi laø nhaõ cuù luaät ñaø.
  + La-haàu-la: cuõng goïi laø la-vaân. La-haàu dòch laø chöôùng nguyeät, la laø tröø.
  + A-nhaõ kieàu traàn nhö: cuõng goïi Caâu lieân nhö, cuõng goïi A-nhaõ caâu laân. A-nhaõ kieàu traàn nhö dòch laø voâ trí.
  + Öu-ba-lôïi: cuõng goïi Öu-ba-ly, öu dòch laø phaàn (?), ba lôïi laø hoä.
  + Tu-laân Na-ca-lan-ñaø: tu dòch laø haûo, laân-na laø döõ (cho, cuøng), lan-ñaø laø teân moät thoân.
  + Taát-laêng-giaø Baø-tha: Taát-laêng-giaø laø teân treû con, Baø-tha laø con.
  + Thi-lôïi khuaát-ña: cuõng goïi laø Thi-maïo-ña. Thi-lôïi dòch laø kieát, Khuaát-ña laø giaûm cuõng goïi laø hoä (Quyeån ba).
  + Phuù-laâu-na: cuõng goïi laø Phuù-laâu-na Di-da-la-ni-töû. Phuù-laâu-na dòch laø maõn, Di-ñaø-la dòch laø töø nöõ.
  + Cuø-ñeà-ca: Cuø-ñeå-ca dòch laø xaûo ngöõ.
  + Ma-kieàn-ñeà: dòch laø caàu ñaïo.
  + Coân-lö-ñeà-ca: cuõng goïi laø coân-lö-pha-ca, dòch laø chuùng sôû toân

kính.

* + Ba-kyø-töû: cuõng goïi laø Ba-daõ-mi, cuõng goïi laø Baït-kyø-töû, dòch laø

hieáu töø.

* + Baït-ñeà: dòch laø hieàn.
  + Ma-ha-nam: cuõng goïi Ma-ha-na-ma dòch laø ñaïi danh (danh

lôùn).

* Thi-baø-la: cuõng goïi Thi-ba-la (?) (?) dòch laø uaån phieân.
* A-gi (?) ñaø: cuõng goïi laø A-vò-ña, cuõng goïi A-di-só dòch laø voâ

thaéng.

* + Ca-chieân-dieân ni-töû: dòch Ca-chieân-dieân laø hoï, ni laø ngöôøi môû (Quyeån boán).
  + Saïn-ñeà-tyø-ni: laø nhaãn nhuïc.
  + Öu-ba-cuùc Tyû-kheo: cuõng goïi Öu-ba-khuaát-ña, cuõng goïi Öu-ba- cuùc-ñeà, dòch laø ñaïi hoä (Quyeån möôøi).
  + Ba-tha phaát-caáu-loä: cuõng goïi Baït-tha phaát-ña-la. Baït-tha dòch laø ñoäc (traâu ngheù) cuõng goïi laø Phaát-ña-la-ña-töû.
  + Ñaït-nhò-giaø Tyû-kheo: cuõng goïi laø Ñaït-thi-ca, cuõng goïi laø ñaøn-ni, dòch laø höõu vaät.
  + A-thuyeát thò Tyû-kheo: cuõng goïi laøA-toûa-baûo dòch laø maõ thaéng.
  + Ma-ñaø-la: dòch laø Ma-ha-ñaø-la, dòch laø ñaïi trí.
  + Ñeà-xaù Luaän sö: dòch laø ngoân thuyeát.
  + Öu-ba ñeà-xaù: Öu-ba ñeà-taû, öu-ba dòch laø toaïi, ñeà-xaù laø tinh (ngoâi sao), dòch laø caän thuyeát.
  + La-taàn-chu Tyû-kheo: cuõng goïi laø La-tyø, dòch laø caûm vaät chí lôïi döôõng (caûm vaät ñöa ñeán, lôïi döôõng).
  + AÅu-laâu-taàn-luõy Ca-dieáp: cuõng goïi laø Öu-löu-tyø, cuõng goïi Uaát-tyø- la Ca-dieáp, AÅu-laâu-taàn-luy dòch laø moäc coâ, Ca-dieáp laø hoï.
  + Baø-tha thuû-la: Baø-tha dòch laø ñoäc cuõng goïi laø taùnh (hoï), thuû-la laø nam.
  + Dieâm-baø A-la-haùn: cuõng goïi Dieäm-baø, Dieâm-baø dòch laø caám cheá (Quyeån hai möôi hai).
  + Baït-caâu-la Tyû-kheo: cuõng goïi Ba-caâu-lö dòch laø boà dung nghi.
  + Toâ-ma: cuõng goïi laø Tu-ma, dòch laø nguyeät.
  + La-baø-na baït-ñeà: la-baø-na dòch laø tung (goäi röûa), baït-ñeà dòch laø hieàn (Quyeån hai möôi ba).
  + Öông-quaàn-lôïi-ma-la: cuõng goïi Öông-khuaát-ma, dòch laø chæ ñaøn hoa (Quyeån hai möôi boán).
  + Chuù-lôïi-baøn-baø-giaø: cuõng goïi laø chu laâm ban thôøi, cuõng goïi Caâu- lôïi-baøn-ñaëc. Chuù lôïi: dòch laø Tieåu-baøn-ñaø-giaø dòch laø loä.
  + Toân-ñaø-la Nan-ñaø: Toân-ñaø-la dòch laø aùi, cuõng dòch laø haûo. Nan- ñaø dòch laø hoan hyû.
  + Tu-na-saùt-ña-la: cuõng goïi laø Tu-na-saùt-ña-tu dòch haûo, Na-saùt- ña-la laø teân ngoâi sao.
  + Da-xaù: cuõng goïi da-theá-kyø, dòch danh vaén.
  + Leä-baït-ña: dòch laø kim.
  + Am-baït-saát: cuõng goïi laø Am-baït-tö-saát. Dòch laø aùi kính maãu (Quyeån hai möôi laêm).
  + Taân-ñoà-la phaû-la-ñoûa: cuõng goïi Taân-ñaàu-lö phaû-la-ñoïa. Taân-ñoà- la dòch laø khaát thöïc. Phaû-la-ñoûa laø hoï (Quyeån hai möôi saùu).
  + Ma-ñaàu baø-tö-saát: Ma-ñaàu laø maät, baø-tö-saát laø taøng, cuõng dòch laø thaéng.
  + Tyû-kheo uaát-ña-la: cuõng goïi uaát-ña-laâu, Uaát-ña-la dòch laø tyø

cuõng goïi laø thaéng, cuõng goïi laø hyû (Quyeån hai möôi baûy).

* + Tyû-kheo Tu-man-nhó: dòch laø haûo yù, cuõng goïi laø haûo man (Quyeån hai möôi chín).
  + Tu-nieát-ña-la: cuõng goïi Tu-ni-ña dòch laø haûo nhaõn (Quyeån ba möôi moát).
  + Öu-ñaø-da: dòch laø xuaát, cuõng goïi laø khôûi (Quyeån ba möôi ba).
  + Ha-ña thích töû: cuõng goïi Ha-ña Thích-ca cuõng goïi laø Ha-ña. Ha- ña hoaëc dòch laø haïi, cuõng goïi laø thaéng, Thích-ca dòch laø naêng (Quyeån ba möôi boán).
  + Tyû-kheo A-lôïi-saát: cuõng goïi A-lôïi-saét-saát cuõng goïi A-laät-saát, dòch A-lôïi-saét-saát laø voâ hoaùn thoï (Quyeån chín möôi ba).
  + Toâ-ñaø-di: dòch laø coäng xuaát (Quyeån chín möôi baûy).
  + Ni-tha: dòch laø quaàn nghò.
  + Cöùu-ma-la kyø-baø: Cöùu-ma-la dòch laø ñeá, kyø-baø dòch laø maïng, cuõng goïi laø thoï (Quyeån chín möôi chín).
  + Ly-baø-ña: cuõng goïi Lôïi-baø-ña cuõng goïi Ly-vieät-ña laø teân ngoâi sao (Hoa Nghieâm Quyeån ba möôi baûy).
  + Tu Boà ñeà: dòch laø haûo trí, cuõng goïi laø hieáu ñaïo.
  + Nan-ñaø: cuõng goïi laø Nan-ñoà, dòch laø hoan hyû.
  + Kim-tyø-la: dòch laø khoång phi khoång.
  + Baùt-kieán-ñeà: cuõng goïi Baùt-lôïi-tö-kieán-ñeà dòch laø löïc (Ñaïi Nieát- baøn kinh Quyeån möôøi).
  + Na-la-dieân: dòch laø löïc.
  + Kyø-baø: dòch laø maïng.
  + Ma-linh-la ñaïo nhôn: dòch laø ñieàm (Quyeån hai möôi moát).
  + Tu-baït-ñaø-la: cuõng goïi Tu-baït-ñaø-la-ma-a, cuõng goïi laø Tu-baït. Tu-baït-ñaø-la dòch laø hieáu hieàn, Ma-ha-la dòch laø laõo (Quyeån hai möôi ba).

saùu).

* Da-xa-phuù-na: Da-xa dòch laø sanh vaên, Löu-na dòch laø maõn.
* Tyø-ma-la-xaø: dòch laø voâ caáu.
* Tu-baø-haäu: dòch laø haûo my (maét ñeïp).
* Na-ñeà Ca-dieáp: teân soâng.
* Giaø-na Ca-dieáp: teân nöôùc.
* Baø-la löu-chi: Baø-la laø thaéng, löu-chi laø nhaïc (laïc).
* Tyû-kheo Ñaøm-ma löu-chi: dòch laø phaùp nhaïc.
* Öu-baø-ma-ra: dòch laø thí duï.
* A-thuùc-ca: cuõng goïi A-thaâu-ca dòch laø voâ öu (Quyeån ba möôi

hyû.

* + Soa-ma ca-la: Soa-ma laø nhôn (ngöôøi), ca-la laø taùc.
  + Öu-ba-phieán-ñaø: cuõng goïi laø Öu-ba-phieán-ña dòch laø ñaïi thuùc.
  + Toâ-ñeå: cuõng goïi Thaâu-laâu-ñeå dòch laø vaên (nghe).
  + Dieáp-ba maät-ña: Dieáp-ba dòch laø maät, maät-ña dòch laø trí thöùc.
  + Öu-ña-la: dòch laø thaéng (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån moät).
  + Ma-ha-ñeà-baø: dòch laø ñaïi thieân.
  + Muïc-giaø: dòch laø thanh ñaäu.
  + La-saét baø-la: La-saát laø quoác, ba-la dòch laø thaéng.
  + Taàn-ñaàu-lö: dòch laø khaát, cuõng dòch laø laïc.
  + Nan-ñeà: dòch laø hoan hyû, cuõng goïi laø Nan-ñeà giaø.
  + Thi-la: dòch laø thaïch sôn.
  + Phuø-di: dòch laø ñòa.
  + Baø-ta: dòch laø töû.
  + Ñaø-toå: dòch laø khoå.
  + Na-ñeà: Na-ñeà-ha dòch laø nghi.
  + Ba-ca-lôïi: cuõng goïi laøBaït-ca-lôïi, dòch laø thoï (caây).
  + Baø-ñaø: dòch laø ngoân thuyeát.
  + Tö-ni: dòch laø taát.
  + Nan-ñaø-ca: cuõng goïi nan-ñaø dòch laø hoan hyû.
  + Öu-baø-tieân-lan-ñaø: cuõng goïi Öu-baø-tieân-baø-la dòch laø ñaïi hoan
  + Baø-ñaø-tieân: cuõng goïi laø Baït-ñaø-tö-na dòch laø hieàn quaân.
  + Öu-ñaàu-ban: cuõng goïi Öu-ñaàu-baø-na dòch laø tænh laâm.
  + Caâu-ma-la Ca-dieáp: Caâu-ma-la dòch laø ñoàng (treû thô).
  + Baø-ñeà-baø-la: cuõng goïi Baït-ñaø-ba-la dòch laø hieàn hoä.
  + Öông-ca-xaø: dòch laø theå sanh.
  + Ca-ñaëc-lôïi: cuõng goïi Ca-ñaø-lôïi dòch laø cam ngö.
  + Thaâu-ñeà (?) cuõng goïi laø Thaäu-ñeä (?) dòch laø tònh tröø, cuõng goïi laø

hieäu ñònh.

* + - Taêng Ca-ma: dòch laø kieàu löông (caàu).
    - Chaát-ña Xaù lôïi Phaát: chaát-ña dòch laø taâm.
    - Na-la-ñaø: dòch laø hoûa döõ (cho löûa).
    - Tyø-loâ-giaø: cuõng goïi Tyø-lö-giaø-na dòch laø chuûng chuûng quang

minh.

* + - Kyø-lôïi-ma-nan: cuõng goïi laø Lôïi-ma-na. Kyø-lôïi dòch laø sôn, Ma-

na dòch laø maïn.

* + - Ñaøm-di: cuõng goïi laø di-thi dòch laø ngoan ñoän.
    - Tyû-kheo Ñaø-baø-giaø: cuõng goïi Lôïi-na-baø-giaø, dòch laø aùi ngöõ.
    - Ñaø-ma: dòch laø tòch tònh.
    - Tu-ñaø-la: cuõng goïi laø Tu-laïi-ñaø dòch laø thieän ñaéc.
    - Na-giaø-baø-la: naêng thuû.
    - Baø-tö-saát: toái thaéng.
    - Tu-daï-xa: dòch laø hieáu danh vaên.
    - Nhó kheâ: cuõng goïi laø di-kha dòch laø tònh vaân.
    - Ni-caâu-löu: cuõng goïi Ni-caâu-lö-tha, hoaëc goïi Ni-caâu-laâu-ñaø dòch laø baát saân.
    - Caøn-traø: dòch laø tieàn (Quyeån möôøi moät).
    - Ma-ha tích-na: cuõng goïi laø Ma-ha Di-ñaø dòch laø ñaïi saân (Quyeån möôøi ba).
    - Baø-kieät: cuõng goïi Baø-giaø-la dòch laø haûi (Quyeån möôøi chín).
    - Cuø-baø-ly: cuõng goïi Cuø-baø-ly, cuõng goïi Cuø-baø-lôïi dòch laø thuû

ngöu.

* + - Maït-khö-lôi: cuõng goïi Maït-giaø-khö-lôïi, hoaëc goïi baùt-khö-lôïi,

dòch laø taùnh (hoï).

* + - Maäu-la: teân ngoâi sao.
    - Phaù quaàn: cuõng goïi phaù quaàn na, hoaëc goïi pha caàu na laø teân

sao.

* Ñeà-xaù: cuõng goïi laø ñeå-xaù, dòch laø quang minh.
* Maâu-lôïi-phaù-nhaõ döông thoá: cuõng goïi laø Maâu-la-phaù-quaàn-

na, maâu-na dòch laø caên, phaù-quaàn-na laø teân sao (Trung A-haøm Quyeån naêm).

* + Cuø-ni sö: cuõng goïi Cuø-nhò sö, dòch laø Minh kham (Quyeån saùu).
  + A-nhieáp: A-nhieáp só, dòch laø baát theä (Quyeån taùm).
  + Cuø-leä: dòch laø chuûng taùnh.
  + Duy-ma-la: cuõng goïi Tyø-ma-la, Tyø dòch laø voâ, ma-la dòch laø

caáu.

* + Baân nhuïc: cuõng goïi laø baân quaân, dòch laø phöôùc ñöùc.
  + Di-eá-nhaõ: cuõng goïi Ma-eá-ñaø-la, dòch laø ñaïi thieân chuû (Quyeån

möôøi).

* + Chaát-ña-la: dòch laø chuûng chuûng (Quyeån hai möôi).
  + OÂ-ñaø-di: cuõng goïi laøÖu-ñaø-di, dòch laø xuaát (Quyeån hai möôi

chín).

* + Phaát-ca-la-baø-lôïi: Phaát-ca-la dòch laø lieân hoa, baø-leâ dòch laø thaät.
  + Tam-di-ñeà: cuõng goïi Tam-di-ñeå, dòch laø nhaát thieát phuï (Quyeån

boán möôi ba)ñöôïc

* + Loä-di-cöôøng-kyø: cuõng goïi Loâ-hy-ña-di-giaø, Loâ-hi-ña dòch laø xích

(ñoû), di-giaø: laø teân soâng.

* + Kieàn-traø: dòch laø caân (Tröôøng A-haøm - Quyeån moät).
  + A-tyø-phu: dòch laø voâ thaéng.
  + Tam-baø-baø: cuõng goïi laø Tam-phaû-baø, dòch laø töông öng cuõng goïi laø sanh.
  + Phuø-du: cuõng goïi laø baø-du, dòch laø phong.
  + Uaát-ña-ma: dòch laø toái thöôïng.
  + Tyø-lö: cuõng goïi laø Tyø-lö-baø, dòch laø khaû aùc.
  + Thö-baøn-na: cuõng goïi thaâu-baøn-na.
  + Xieãn-noã: dòch laø phuùc (che) (Quyeån boán).
  + Tam-maät-ly-ñeà: cuõng goïi Tam-myõ-lyù-ñeå (dòch laø thöôøng öùc) (Taïp A-haøm - Quyeån moät).
  + Ñaø-sa: dòch laø khoå.
  + Soa-ma: cuõng goïi sôû-ma cuõng goïi laø tieân ma, dòch laø an oån.
  + Öu-ba-tö-ma: cuõng goïi Öu-ba-tö, dòch laø duïc taùc (Quyeån chín).
  + Xieån-ñaø: dòch laø duïc taùc, cuõng goïi laø haø (raùng) (Quyeån möôøi).
  + Laëc-xoa-na: dòch laø hoä (Quyeån möôøi baûy).
  + Ma-ma-ñeà: dòch laø töï chuû.
  + Ca-ma: dòch laø aùi duïc (Quyeån hai möôi moát).
  + Na-giaø-ñaït-ña: Giaø-na dòch laø long, cuõng goïi laø sôn.
  + Lôïi-teâ-ñaït-ña: cuõng goïi laø Lôïi-sö-ñaït-ña hoaëc Lôïi-sö-ñaït, dòch laø tieân.
  + Ma-ha(?)ca: cuõng goïi Ma-haø(?) ca, dòch laø ñaïi thaân.
  + Öu-ba-ca: dòch laø caän thaân (Quyeån hai möôi hai).
  + Ba-la-kieän-traø: dòch laø thuû bònh.
  + Phaát-ca-la-baø-lôïi: Phaát-ca-la laø lieân hoa, baø-lôïi laø thaät.
  + Baït-ñeà-kieän-ñaø: dòch laø hieàn kieát.
  + Ba-höu-nan-ñeà: dòch laø ña hyû.
  + Baø-tö-saáu-thoá: cuõng goïi Baø-la-phaû-tö-saáu, dòch laø ñaïi töï taïi.
  + An-giaø-ñaø: dòch laø tyù luõ (Quyeån hai möôi laêm).
  + Öu-baø-na: dòch laø thí duï (Quyeån hai möôi taùm).
  + A-ñeà-muïc-ña: cuõng goïi A-ñeà-muïc-ña-giaø dòch laø giaûi thoaùt, cuõng goïi laø aùi laïc.
  + Tyû-kheo Phuù-laân-ni: dòch laø maõn an (Quyeån ba möôi tö).
  + Da-xaù-xöù-la Ca-tyø-ha-lôïi: teân chuøa dòch Vaên Thuø (Quyeån ba möôi saùu).
  + Baø-kyù-xaù: cuõng goïi laø Ña-kyø-xa dòch laø töï taïi ngöõ.
  + Cuø-ñeå-ca: dòch laø thuû ngöu (Quyeån boán).
  + Na-ñeà-ca: dòch laø khoång thuyeát.
  + Baït-ca-lôïi: dòch laø thoï bì (daï caây).
  + Na-giaø-ñaït-ña: dòch laø long (Quyeån naêm möôi).
  + Ca-la: dòch laø haéc, cuõng goïi laø thôøi (Baøi Töïa Thaäp Tuïng Luaät
* Quyeån moät).
  + Ma-ha-lö: cuõng goïi Ma-ha-la. Dòch laø laõo, cuõng goïi laø voâ trí.
  + Ma-ha-ca-la: dòch laø ñaïi haéc.
  + Tu-ñeà-na: dòch laø haûo, cuõng dòch laø thieän.
  + Ca-lan-ñaø-töû: Ca-lan dòch laø myõ.
  + Ca-laâu-ñaø-di: cuõng goïi Ca-löu-ñaø-di, Ca-laâu dòch laø thôøi, ñaø-di dòch laø khôûi.
  + Da-xaù-ñaø Ca-la-ñeà: Ca-xaù-ñaø dòch laø danh vaên ñieån, Ca-la-ñeà dòch nhö treân.
  + Tam-boà-giaø: dòch laø coäng cung.
  + Taêng-giaø-ñaø: dòch laø bieán toå.
  + Sa-giaø-ñaø: cuõng goïi Sa-kieät-ñaø, cuõng goïi laø Sa-giaø-ña, dòch laø thieän lai.
  + Baït-nan-ñaø: cuõng goïi laø Ba-nan-ñaø, dòch laø hieàn hyû.
  + Sa-la: dòch laø oác vuõ (nhaø).
  + Caáp-xaø Toâ-di-la: caáp-xaø laø khuùc caûnh, toâ-di-la dòch laø nguyeät

minh.

* Tu-ma-na: Tu laø haûo, ma-na laø man.
* Taùt-baø-giaø-la: Taùt-baø dòch laø xaø, giaø-la laø caûnh (coå).
* Sa-la-da thaâu ña: Sa-la laø oác (nhaø), thaâu ñaø laø danh vaên.
* Ba-lôïi: dòch laø hoä (Quyeån ba).
* Ñaït-ni-saát: cuõng goïi Ñaøn-ni-saát, laø teân moät ngoâi sao (Sô Tuïng
  + Quyeån moät).
    - Thaâu-tyø-ñaø: dòch laø khaû aùi (Quyeån hai).
    - Ñaø-phieâu-löïc-só-töû: Ñaø-phieâu dòch laø mao thaûo (coû mao) (Quyeån

boán).

* A-lan-nhi: cuõng goïi laø A-lan-nhaõ dòch laø tòch tònh xöù.
* Di-ña-la: dòch laø trí thöùc.
* Phuø-ma: dòch laø ñòa.
* Thi lôïi: dòch laø kieát.
* Ñaït-ma: dòch laø phaùp (Ñeä Nhò Tuïng - Quyeån hai).
* Tyø-ha Tyû-kheo.
* Ñaït-ma ñeà-na: cuõng goïi laø Ñaøm-ma-ñeà-na, Ñaït-ma dòch laø phaùp,

Ñeà-na dòch laø cuøng (döõ).

* + Baøn ñaëc: cuõng goïi Baøn-ñaëc-tha-ca dòch laø loä (Quyeån naêm).
  + A-kyø-ñaït: cuõng goïi A-kyø-ñaït-ña dòch laø hoûa (Ñeä Nhò Tuïng - Quyeån moät).
  + Thaâu-lan-nan-ñaø: cuõng goïi Taát-thaâu-lan-nan-ñaø dòch laø ñaïi thieän (Quyeån boán).
  + Ma-giaø: teân vì sao (Thaát Phaùp - Quyeån moät).
  + Tyø-hæ-ñaø: dòch laø phuùc (Quyeån baûy).
  + YÙ-sö-ña: cuõng goïi y-sö-ña hoaëc nhaát saát, dòch laø aùi chuùng (Quyeån

taùm).

* + Phaân-ñeå-lôïi-sö Ñaït-ña: Phaân-ñeå dòch laø tònh, Lôïi-sö-ñaït-ña dòch

laø tieân (nhaäp phaùp - Quyeån hai).

* + Ban-traø-lö-giaø: ban-thoï-lö-giaø, dòch laø thaát saéc bònh (Quyeån

ba).

* + Tyû-kheo Giaø-phu-ñaø: cuõng goïi Giaø-boå-ñaø dòch laø ñieåu cöu (chim

cöu) (Taïp Tuïng - Quyeån thöù nhaát).

* + Ma-giaø-lôïi-caâu: cuõng goïi Maït-lôïi-caâu, maït-giaø dòch laø ñaïo, lôïi- caâu dòch laø mích (tìm) (Quyeån hai).
  + Ban-xaø-da Tyø-la-traø: cuõng goïi Ban-xaø-da-tyø-lan-traø. Dòch ban- xaø-da laø thaéng, Tyø-da-lan-traø laø baát taùc.
  + Ni-kieàn-ñaø-nhaõ-ñeà-töû: ni-kieàn-ñaø laø voâ heä (khoâng troùi buoäc), Nhaõ-ñeà laø hoï.
  + Ca-caâu-ñaø-giaø-chieân-dieân: Ca-caàu-ñaø dòch laø laõnh, ca-chieân- dieân laø hoï.
  + A-kyø-ñaø-sí-xaù khaâm phi-la: A-kyø-ñaø dòch laø thaéng, xí-xaù khaâm phi-la laø vinh phaùt.
  + Chieân-ñaø: dòch laø nguyeät, cuõng goïi laø doõng.
  + Toâ-ñaø: cuõng goïi Toâ-lö-ñaø dòch laø vaên (nghe).
  + Chu-la-nan-ñeà: cuõng goïi Chu-la-nan-ñeà dòch laø tieåu thieän.
  + Na-la Tyû-kheo: dòch laø thu.
  + Ñaø-taùt: dòch laø öùng.
  + Baø-la: dòch laø hoä.
  + Di-ña-la: dòch laø töø (Luaät - Quyeån moät).
  + Ñeà-xaù-lôïi: dòch laø hoái quaù.
  + Öu-ba Ñeà-xaù-ni: dòch laø ñaïi hoái.
  + Ñeà-xaù Ba-na-ni: cuõng goïi Ñeà-xaù-baø-la-baø-ñaø, ñeà-xaù dòch laø hoái quaù (hoái loãi), Ba-la-ba-ni laø kim chí (ñeán nay).
  + Ñeà-xaù Laëc-xoa-ña-ni: Laëc-xoa-ña dòch laø hoä.
  + Baït-ñaø: dòch laø ñaïi, cuõng goïi laø hieàn.
  + La-tö-saát: dòch laø quoác.
  + Baø-la-saát: cuõng goïi laø Baø-la-thích-tö-saát, dòch laø tha quoác.
  + Tu-xaø-ña: dòch laø haûo sanh.
  + Lam-baø-na Tyû-kheo: dòch laø thuøy (Öu-ba-ly - Quyeån moät).
  + Baït-ñaø Ca-tyø-la: cuõng goïi Baït-ñaø-la-ca-tyø-la. Baït-ñaø-la dòch laø hieàn, Ca-tyø-la dòch laø quaân (xuùm xít) (Quyeån hai).
  + Toâ-ñaø-di: dòch laø coäng xuaát.
  + Tu-thi-ma: dòch laø haûo giôùi.
  + Hoøa-tu-ñaït: cuõng goïi Baø-tu-ñaït-ña dòch laø baûo.
  + Xaù-ma-ñaït-ña: cuõng goïi Xaø-ma-ñaït-ña dòch laø tònh.
  + Thaâu-tyø-ñaø: dòch laø haûo trí (Quyeån boán).
  + Thi-lôïi-da-baø: dòch laø kieát haïnh (haïnh toát) (Taêng Kyø Luaät - Quyeån boán).
  + Baït-xöù: cuõng goïi laø Baït-tha dòch laø ñoäc.
  + Ñaø-phieâu-ma-la-töû: cuõng goïi Ñaø-caùt-tyø-da-ma-la. Ñaø-caùt-tyø-da dòch laø vaät, ma-la laø hoï, cuõng goïi laø löïc.
  + Ma-eá-sa-ñaït-ña: cuõng goïi Ma-eá Khaâm-la-ñaït-ña dòch laø ñaïi töï

taïi.

* + Tyû-kheo Ñaït-laïi-saát: cuõng goïi Ñaø-caùt-tyø-da-ca-lö, dòch laø kieán

(Quyeån möôøi hai).

* + Ñaø-phieâu-ca-lö: Ñaø-phieâu dòch laø vaät, Ca-lö dòch laø haéc (Quyeån möôøi ba).
  + Xaù-na: dòch laø thoï bì (da caây) (Quyeån möôøi boán).
  + Maõn-traø: dòch laø trì (chaäm) (Quyeån möôøi saùu).
  + A-xaø-ñoå: dòch laø vò sanh.
  + Baït-ñaø-lôïi: dòch laø hieàn (Quyeån möôøi baûy).
  + A-phuø-baø: dòch laø tröôûng laõo (Quyeån möôøi chín).
  + Na-di-sí: dòch laø quaân chuû (Quyeån hai möôi).
  + Chieâm-baø Tyû-kheo: dòch laø hoaøng hoa (Quyeån hai möôi saùu).
  + Thoï-ñeà-ñaø-baø: Thoï-ñeà dòch laø hoûa, ñaø-baø laø giaû.
  + Baøn-ñaàu-lö: dòch laø xích hoa (Quyeån ba möôi ba).
  + Pha-ñaàu-taåy-na: cuõng goïi pha-caàu-taåy-na, pha-caàu dòch laø voâ thaät, taåy-na nghóa laø quaân.
  + Thoå-la: dòch laø hoûa.
  + Tu-maät-só: laø thieän tri thöùc.
  + Phaát-sa Baø-ñaø-la: laø tinh hieàn.
  + Ñeà-na-giaø: ñeà nghóa laø phöông (?), na-giaø laø töôïng.
  + Kyø-baø-giaø: dòch laø maïng haïnh.
  + Cöø-xaù-la: cuõng goïi Cuø-xa-la, dòch laø ngöu oác (nhaø traâu).
  + Ma-ha-na: cuõng goïi Ma-ha-na-ñaø dòch laø ñaïi thanh.
  + Muïc-só: dòch laø thoaùt.
  + Cöï-eá: oác vuõ (nhaø).
  + Kyø-ña: dòch laø ca-hyù.
  + Ñaø-sa-baø-la: dòch laø thaäp löïc.
  + Laïi-saát-ba-la:; dòch laø quoác hoä.
  + Ca-lôïi Tyû-kheo: dòch laø haéc, cuõng goïi laø thôøi.
  + Baït-xaø Tyû-kheo: cuõng goïi laø Baït-xaø-la. Dòch laø kim cang (Töù Phaàn Luaät - Quyeån moät).
  + Ca-laâu Tyû-kheo: dòch laø taùc hoaëc goïi laø taùnh (hoï).
  + Vaät löïc giaø-nan-ñeà Tyû-kheo: dòch laø gia hyû.
  + Thuûy baø-ma-la: cuõng goïi Ñaït-baø-ma-la. Ñaït-ba-ma nghóa laø mao (coû mao) ma-la laø hoa.
  + Tam-vaên-ñaït-ña: cuõng goïi Tam-vaät ñaø-la-ñaït-ña dòch laø haûi.
  + Khieân-traø ñaït-baø: Khieân-traø dòch laø aâm, cuõng goïi laø caân. Ñaït-baø laø mao (coû).
  + Ca-löu-la ñeà-xaù: cuõng goïi Ca-löu-laø-tyø-xaù, Gia-löu-la laø kim xí ñieåu, Tyø-xaù laø thuyeát.
  + Ñaø-thaát-baø: cuõng goïi laø thi-baø, dòch laø baát an oån.
  + Phuù-laâu-baø-baø: dòch laø maõn truï.
  + Baø-lôïi-baø-sa Ma-na-ñoûa: cuõng goïi Baø-lôïi-baø-sa Ma-na-ñoûa, Baø- lôïi-baø-sa dòch laø bieät truï. Ma-na-ñoûa laø luïc nhöït phaùp vaäy.
  + Baøn-ñaø Tyû-kheo: cuõng goïi laø ban, dòch laø loä.
  + Na-giaø-baø-la Tyû-kheo: Na-giaø dòch laø long Baø-la dòch laø hoä.
  + A-thaáp-tyø-ma-ha-ma-nam: cuõng goïi A-thaáp-tyø-ma-ha-na-ma, A- thaáp-tyø dòch laø baát xaûo, Ma-ha-na-ma dòch laø ñaïi danh vaên (Quyeån moät
* phaàn hai).
  + Ban nhöôïc: dòch laø töôûng (Quyeån möôøi hai).
  + Baït-ñaø-la: dòch laø hieàn.
  + Ca-la-phuù-la: Ca-la dòch laø kim, Phuù-la laø maõn (Quyeån thöù ba).
  + Am-baø-la-baø-ñeà: Am-baø-la laø teân caây, ñeà-baø dòch laø lang.
  + Ma-di: cuõng goïi ma-la, dòch laø hoùa.
  + Ma-eá-na: cuõng goïi Ma-eá-ñaø-la dòch laø ñaïi thieân chuû.
  + Baát-na-baø: dòch laø caùnh taïp (Ñeä Töù Phaàn - Quyeån moät).
  + Ñaø-eá-la-baø-baø-na: cuõng goïi Ñaø-ha-la-öu-ba-baø-na, Ñaø-ha-la dòch laø tieåu nieân. Öu-ba-baø-na dòch laø haäu tröôøng (Quyeån naêm).
  + Giaø-na-töû Tyû-kheo: dòch laø haäu (daøy).

taùm).

* Phuù-lan-na: dòch laø maõn.
* Ñòa-baø Tyû-kheo: dòch laø quyeát haønh (ngöïa chaïy) (Quyeån taùm).
* Tyø-la-traø Tyû-kheo: dòch laø doõng trì (Quyeån möôøi ba).
* Giaø-giaø Tyû-kheo: cuõng goïi caùt-giaø, dòch laø taùnh (Quyeån möôøi
* Baát-lan-giaø-dieäp: dòch laø maõn taùnh (Quyeån möôøi chín).
* Ban-na Tyû-kheo: dòch laø laâm (Quyeån hai möôi taùm).
* Loâ-eá Tyû-kheo: cuõng goïi laø Lö-eá-só, dòch laø teân nöôùc.
* A-thuø Tyû-kheo: cuõng goïi laø Lôïi-thuø, dòch laø chaát tröïc (Quyeån ba

möôi hai).

* + Chieân-traø-tu-ma-na: cuõng goïi Chieân-ñaø-la-tu-ma-na, Chieân-ñaø- la dòch laø nguyeät, Tu-ma-na dòch laø haûo yù.
  + Tyû-kheo Caâu-xaù-di: teân nöôùc.
  + Baït-ñaø Ca-dieáp Tyû-kheo: dòch laø hieàn taùnh (Quyeån ba möôi tö).
  + Ñaø-baø Ca-dieáp Tyû-kheo: Ñaø-baø dòch laø thaäp, cuõng dòch laø khoå, Ca-dieáp laø hoï.
  + Tam-phuø-ñeà: cuõng goïi Taûn-phuïc-ña, dòch laø dó sanh.
  + Sa-lan Tyû-kheo: cuõng goïi Sa-la, dòch laø baïch haïc.
  + Baát-xaø-toáng Tyû-kheo: cuõng goïi Baát-xaø-toáng-ma, baát-xaø dòch laø cung döôõng, toáng-ma laø nguyeät.
  + (?) Tu-ma-na: cuõng goïi Tu-ma-na (?) dòch laø haûo yù.
  + Toâ-na-caâu: cuõng goïi laø Tu-na-ca dòch laø tòch tònh. (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån moät).
  + Taát-giaû-phuø: cuõng goïi laø Taát-giaø-baø, dòch laø thoâng lôïi.
  + Ñeà-tu: cuõng goïi laø Ñeà-sa, dòch laø quang minh.
  + Da-tu-caâu-la: cuõng goïi Da-thaâu-caâu-ca-la, Da-thaâu laø danh vaên, Caâu-giaø-la dòch laø haø thôøi (luùc naøo).
  + Da-töù-na: cuõng goïi Da-thaâu-tö-na, dòch laø danh vaên quaân.
  + Taùt-baø-ca: dòch laø nhöùt thieát.
  + Khuaát-xaø: cuõng goïi laø hôïp xaø, dòch laø theå.
  + Tu-tyø-ña: cuõng goïi Thaáu-tyø-ña, dòch laø khaû aùi.
  + Da-tu-baø-na: dòch laø danh vaên laâm.
  + Tu-ba-thoá-ba: cuõng goïi Tu-ma-na-baø, dòch laø thieän nhôn, cuõng goïi laø thieän tònh haïnh.
  + Baø-baø-giaø-mi: cuõng goïi Baït-baït-giaø-mi, baït laø ngöõ (lôøi noùi), Baït- baït laø bieän töø.
  + Hoøa-giaø-baø: cuõng goïi Baø-giaø-laïc dòch laø höõu coâng ñöùc.
  + Chieân-daø-baït-xaø: cuõng goïi Chieân-ñaø-la Baït-xaø-la, chieân-ñaø-la

dòch laø nguyeät. Baït-xaø-la dòch laø kim cöông.

* + Baø-löu-na: dòch laø giao (thuoàng luoàng).
  + Nhôn-ñaø-quaät: cuõng goïi Nhôn-ñaø-la-quaät-ña, dòch laø thieân chuû

hoä. hai).

* Taêng-giaø-maät-ña: dòch laø chuùng thaân höõu.
* Maït-xaø-ñeà: cuõng goïi Maït-chieân-trì dòch laø Maït-saân (Quyeån
* A-do-baø-la: a-do laø maïng, baø-la dòch laø löïc.
* Ñaøm-ma-ba-la: cuõng goïi Ñaøm-voâ-ba-ly dòch laø phaùp hoä.
* Caâu-ña-töû-ñeá-tu: cuõng goïi Caâu-ña töû-ñeá-xa, caâu-ña dòch laø thaønh

(?), Ñeá-xa dòch laø quang.

* + Ñaøm-voâ-ñöùc Tyû-kheo: cuõng goïi Ñaït-ma-ña-la cuõng goïi Ñaøm- ma-ña-la. Dòch laø phaùp ñoä cuõng goïi laø phaùp teà.
  + Ñeá-tu ñaït-ña: cuõng goïi Ñeá-sa-ñaït-ña dòch laø quang.
  + Giaø-la-tu-maït-na: giaø-la laø caûnh, tu-maït-na laø haûo yù.
  + Ñòa-giaø-na: dòch laø baát tröôøng.
  + Giaø-la-tu-maït-na: Giaø-la laø haéc, tu-maït-na ñaõ dòch ôû treân.
  + Ñeá-tu cuõng goïi laø ñeá-sa, dòch laø quang minh.
  + Ñeà-baø.
  + Chuyeân-na-giaø: cuõng goïi laø Chu-na-giaø dòch laø toaùi (naùt).
  + Öu-baït-ñeá-tu: cuõng goïi Öu-ba-ñeá-sa dòch laø ñaïi quang.
  + A-baø-da: dòch laø voâ thôøi.
  + Tö-baø: cuõng goïi thi-baø dòch laø an oån.
  + Laëc khí ña: dòch laø thuû hoä.
  + Maït hoùa ma: cuõnggoïi laø Maït-truø-ma dòch laø trung thieân.
  + Tu-na-giaø uaát-ña-la: Tu-na-giaø laø tònh, Uaát-ña-la laø thaéng.
  + Sam-baø-laâu-baït-ñaø: cuõng goïi Tam-baø-la-baït-ñaø. Tam-baø-la laø hoaëc baït-ñaø laø phöôïc (troùi buoäc).
  + Thuaàn-ty-ñeá-tu: cuõng goïi Ñaäu-tyø-ñeá-sa, dòch laø baát khaû thuyeát.
  + Taùt-baø-nan-ñaø: dòch laø nhaát thieát hoan hyû (Quyeån thöù ba).
  + Maït-ña-baø-da: dòch laø tuùng daät thôøi (luùc phoùng daät) (Quyeån

boán). yù.

* Tyø-giaø-tu-ma-na: cuõng goïi Tyø-giaø-só Tu-maït-na, dòch laø baát-sa-
* Na-giaø: dòch laø long.
* Na-kyø-ña: cuõng goïi laø Na-kieàn-ñaø, dòch long long.
* Nhó-kyø-da: cuõng goïi Di-kyø-ca, dòch laø vuõ vaân.
* Öu-baø-giaø: cuõng goïi Öu-giaø-la-baø, dòch laø doõng maõnh löïc.
  + Tu-na-ha-ña: tu laø haûo. Na-ha-ha laø baát hoaïi.
  + Phuù-taû-ñeà-baø: dòch laø tinh thieân (Quyeån baûy).
  + Ba-ma-a-ñaàu-ma: cuõng goïi Ba-ma-ha, ba-ma dòch laø aùc (oá), A- ñaàu-ma dòch laø phi thoï.
  + Ma-ha-tu-ma: dòch laø ñaïi nguyeät.
  + Baø-thoá-ca-xa-ca: cuõng goïi Ba-ñeà-caùt-xa-pha, baø-ñeá dòch laø troïng (truøng).

Caùt-sa-pha: laø quy (Quyeån taùm).

* + Ñaàu-ma: dòch laø yeân (khoùi).
  + Ma-ha baø-ñaàu-ma baø: laø ñaïi lieân hoa.
  + Laëc-khö-thoá: cuõng goïi Laëc-khö-ha-thoá, laëc-khö dòch laø coâ, ha- thoá laø danh höông.
  + A-la-tyø-ca: laø tieåu ngöõ.
  + Saèn-na: cuõng goïi ñaøn-na, dòch laø thöïc, cuõng goïi laø vaät.
  + Voâ-ca-lôïi: cuõng goïi laø vaät-tha, dòch laø taùnh.
  + Khieån-ñaø-tyø-da: dòch laø höông.
  + Ñaø-ñaït-ña:
  + Ca-löu-ñeà-xaù: dòch laø thôøi thuyeát.
  + Tu-xaø-ña: trong kinh Hieàn Ngu goïi laø thieän sanh, dòch laø taùnh sanh (Quyeån möôøi taùm).
  + Sa-baø-giaø Tyû-kheo: dòch laø vaên (nghe).
  + Phuø-ñaø-baït-ma: phuø-ñaø laø thaät, baït-ma laø khaûi (?) (A-tyø-ñaøm Baø-sa - Quyeån moät).
  + Hoøa-tu-maät: Hoøa-tu nghóa laø haûo, Maät-ña la laø trí thöùc.
  + Cuø-sa: dòch laø thanh danh (tieáng taêm).
  + Tyø-baø-xaø-baø-ñeà: dòch laø phaân bieät thuyeát.
  + Duïc-ña-baø-ñeà: dòch laø töông öng thuyeát.
  + Phaät-ñaø ñeà-baø: Phaät-ñaø dòch laø giaùc, cuõng goïi laø tri, Ñeà-baø laø thieân.
  + Vaân-ma-khuaát-ma: cuõng goïi laø Ñaøm-ma-khuaát-ña. Ñaøm-ma dòch laø phaùp. Khuaát-ña dòch laø thuyeát.
  + Baø-xa: dòch laø thaèng.
  + Ñaø-baø Phaùp sö: dòch laø bình traïch.
  + Ñaøm-ma nan-ñeà: dòch laø phaùp thieän.
  + Ma-ña-la: dòch laø tieåu höùa (Quyeån baûy).
  + Xa-na-baø-taåu: cuõng goïi Xa-ma-baø-baø, xa-na dòch laø thoân, cuõng goïi laø thoï, chöõ baø dòch laø truï xöù (Quyeån möôøi).
  + Taêng-giaø Baø-tu: cuõng goïi Taêng-ca-baø-tu, Taêng-giaø dòch laø chuùng,

baø-tu dòch laø thaät, cuõng goïi laø vaät (Quyeån möôøi moät).

* + Baø-ñaøn-baø: dòch laø ñaïi ñöùc (Quyeån möôøi laêm).
  + Phuø-ñaø-ñeà-baø: dòch laø phi thieân (Quyeån hai möôi moát).
  + Baø-da: dòch laø vaên.
  + Ba-la-baø-xaø: cuõng goïi laø Ba-la-baït-xaø-nan, dòch laø thaéng kim cang (Quyeån hai möôi laêm).
  + Baø-ñeå-xa: cuõng goïi laø Baø-kyø-xaù dòch laø ngöõ töï taïi.
  + Lung-ma-xa: cuõng goïi laø Loâ-ma-xa dòch laø ña-mao (Quyeån hai möôi saùu).
  + Haèng kyø-ca: dòch laø sanh haèng thuûy.
  + Baø-sa: dòch laø töï taïi.
  + Ma-laëc-ca-töû: cuõng goïi laø Ma-kham, dòch laø baûo hoa man (Quyeån hai möôi taùm).
  + Ma-na-ñaùp-baø: cuõng goïi Ma-na-boä-laäp-só, ma-na dòch laø yù, boä laäp xæ laø baõo (no).
  + Cuø-sa-baït-ma: Cuø-sa dòch laø thanh, Baït-ma dòch laø khaûi.
  + Cuø-eá-ca: dòch laø truï thaïch quaät (hang ñaù).
  + Ma-ñaàu-baø-töù-traù: Ma-ñaàu dòch laø maät, Ba-töù-traù dòch laø toái thaéng (Quyeån naêm möôi boán).
  + Tyø-kheo chieâm-baø: laø teân nöôùc (Quyeån naêm möôi laêm).
  + Taêng-giaø-hy-baø: dòch laø chuùng thieân (Baùt-kieàn-ñoä - Quyeån

moät).

* + EÁ-ñaâu-ma-naïp: cuõng goïi EÁ-ñaâu-ma-ña-baø, eá-ñaâu dòch laø nhôn,

ma-na-baø laø nhaân (ngöôøi), cuõng goïi laø sa tònh haïnh. (Quyeån möôøi baûy).

* + Ma-ha Ban-tha-ca: dòch laø ñaïi loä.
  + Baït-baø-caàm: cuõng goïi Baït-giaø-baø-kyø, baït-giaø dòch laø chuùng, baø- kyø laø ngöõ (Tyø-baø-sa - Quyeån moät).
  + Xaù-na-baø: goïi laø Xaù-na-baø-baø, xaù-na laø thoï danh (teân caây), baø- baø laø truï xöù.
  + Baø xa: dòch laø töï taïi.
  + Baø-da: dòch laø höõu thôøi.
  + Ñaø-la-nan-ñeà: dòch laø ñaëc hoan hyû (Quyeån saùu).
  + Baït-traø: dòch laø ñaïi (Quyeån baûy).
  + Baït-tu-la: cuõng goïi Baït-traø thuû-la dòch laø ñaïi duõng.
  + Kyø-thi-baø-la: cuõng goïi Kyø-lôïi-thi-baø-la, dòch kyø-lôïi dòch laø sôn (nuùi), thi-baø-la dòch laø uaån taûo (rong reâu) (Quyeån möôøi boán).
  + Öu-baùt-thi-baø-la: Öu-baùt laø ñaïi-thi-baø-la laø nuùi.
  + Giaø-la: cuõng goïi laø Giaø-la-nhò, dòch laø ñoäng.
  + Öu-baø-giaø la lôïi: cuõng goïi Öu-baø-giaø-na-nhò, dòch laø baát ñoäng.
  + Hoøa-tuù ban-ñaàu: Hoøa-tuù dòch laø baûo, ban-ñaàu dòch laø thaân höõu. (Taïp A-tyø ñaøm taâm - Quyeån moät).
  + Ñaøm-ma theá-lôïi: cuõng goïi laø Ñaøm-ma thi-lôïi. Dòch laø phaùp kieát (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån hai).
  + Taêng-giaø La-saùt: cuõng goïi Taêng-giaø laëc-xoa. Taêng-giaø laø chuùng, Laëc-xoa laø hoä (Quyeån naêm).
  + Phaät-ñeà: dòch laø yù (Quyeån chín).
  + Caâu-khoå-tyø: laø teân nöôùc (Quyeån möôøi moät).
  + Ma-ha taêng kyø: dòch laø ñaïi chuùng (Quyeån möôøi boán).
  + La-baø-na-baït-ñeà: La-ba-na laø thanh, Baït-ñeà laø hieàn.
  + Ca-tyø-la: dòch laø thöông saéc (saéc xanh).
  + Saèn-ñeà-baø-la: dòch laø nhaãn löïc (kinh Hieàn Ngu - Quyeån moät).
  + Ñaøm-ma taát-ñeà: cuõng goïi Ñaøm-ma baït-ñeà dòch laø Phaùp taêng (Quyeån boán).
  + Man-töø tyø-lôïi: cuõng goïi Man-ña-tyø-lôïi-da. Dòch laø trì thaùi tinh

taán.

* Ñaøn-nhaõ-theá-chaát: cuõng goïi laø ñmøn-na tu-chæ, dòch laø tònh thí.
* Thi-la theá-chaát: cuõng goïi laø mi-la tu-chæ, dòch laø tònh giôùi (Quyeån

naêm).

* + Thi-la baït-ñeà: cuõng goïi Thi-la Baït-ñaø-la, kinh goïi laø Giôùi hieàn (Quyeån naêm).
  + A-lôïi-da-maät-la: A-lôïi-da-maät-ña-la, kinh goïi laø thaùnh höõu (Quyeån taùm).
  + Ma-ha-xaø-ca-ñaøn: cuõng goïi Ma-ha-ñaøn-na kinh goïi laø ñaïi thí.
  + Ma-ha-daï-di: dòch laø ñaïi haïnh (Quyeån chín).
  + A-vó-taëc-kyø: kinh goïi laø Voâ-naõo, dòch laø voâ saân naõo (Quyeån möôøi

moät).

hoä.

* Sö chaát: cuõng goïi laø Thuû-ña, dòch laø tònh (Quyeån möôøi hai).
* Ma-ñaàu-la-saét chaát: cuõng goïi laø Thuû-chæ kinh goïi laø maät thaéng.
* Ñaøn-di-ly Tyø-kheo: dòch laø laïc phaùp.
* Thi-lôïi-chí: dòch laø kieát yù (Quyeån möôøi ba).
* Cuùc-ñeà: dòch laø hoä.
* A-ba-cuùc-ñeà: A-ba laø voâ cuùc ñeà (khuaát ña) nhö ñaõ dòch ôû treân.
* Nan-ñaø-cuùc-ñeà: cuõng goïi laø Nan-ñaø Khuaát-ña, dòch laø hoan hyû
* Ma-ha kieáp taân na: dòch laø ñaïi phaân bieät thôøi (kinh Hoa Ñaàu -

Quyeån moät).

* + Baân-nhuïc-vaên-ñaø-ni-töû: cuõng goïi laø Phuù-ñeà-na-maïn-traø-ni. Phuù- ñeà-na dòch laø maõn, Maïn-ñaø-ni dòch laø nghieâm söùc nöõ. (kinh Chaùnh Phaùp Hoa - Quyeån moät).
  + Kieáp taân thoá: cuõng goïi Kieáp-taân-na, dòch laø phaân bieät thôøi.
  + Öu-ñaø-di: dòch laø khôûi (kinh Phaùp Hoa - Quyeån boán).
  + Sa-moân keá taân: laáy theo teân nöôùc.
  + Taêng-giaø baït-tranh: cuõng goïi laø Taêng-giaø baït-ñaø-la, dòch laø chuùng hieàn.
  + Baït-nan-ñaø Ñeà-baø: cuõng goïi Öu-ba-nan-ñaø Ñeà-baø, dòch ñaïi hyû thieân.
  + Taêng-giaø Ña-la: cuõng goïi Taêng-giaø Ña-la-só, dòch laø chuùng ñoä.
  + Baït-thöù-töû: dòch laø ñoäc cuõng goïi laø taùnh (Quyeån ba).
  + Baø-na-giaø-baø-sai: cuõng goïi Baø-la-na-giaø-baø-sai, dòch laø thaéng long töû.
  + Baø-la-ñoïa-xaø: laø taùnh (hoï).
  + Baït-ñaø-sa-lôïi: dòch laø hieàn hoä.
  + Phaát-ca-la-baø-lôïi: cuõng goïi Phaát-ca-la-baø-ñeå, Phaát-ca-la: lieân hoa, baø-ñeå dòch laø höõu.
  + Ma-laâu-töû: cuõng goïi laø Ma-laâu-giaø dòch laø vaên danh (Quyeån

saùu).

* Ni-kieàn-giaø: Voâ Heä (khoâng troùi buoäc).
* Baát-na Sa-moân: dòch laø maõn.
* Kieàn-na Muïc-kieàn-lieân: cuõng goïi Caùt-na Muïc-kieàn-lieân, Caùt-na

dòch laø nhó (tai), Muïc-kieàn-lieân laø hoï.

* + Öu-ba-di-moâ: dòch laø phöông tieän (Quyeån chín).
  + Baït-toâ-lö: dòch laø töông nieäm (Quyeån möôøi).
  + Nhôn-ñaø-ma-la: cuõng goïi Nhôn-ñaø-la-ma-ña, dòch laø thieân chuû

caáu..

chuû. saùu).

* Tyø-thö-khö: dòch laø lyù danh.
* Nhôn-ñaø-ma-na: cuõng goïi Nhôn-ñaø-la-ma-na, dòch laø phuïc thieân
* Tu-la-tö-lôïi: dòch laø doõng theå (kinh Baùch Cuù Thí Duï - Quyeån
* Laâu-eá-na Sa-moân: kinh goïi laø quang dieäu.
* Chuùc-na Sa-moân: Chuùc-na dòch laø toaùi (vuïn).
* Ma-ha luaät ñaàu: kinh goïi Ma-ha-luaät-tha, dòch laø ñaïi uy ñöùc.
* Cuø-hoaèng-ly Tyø-kheo: cuõng goïi Cuø-baø-ly dòch laø ngöu thuû.
  + Phi-ñeà-phi: cuõng goïi Ba-ñeà-ba. Dòch laø ñaêng (ñeøn), cuõng goïi laø quang (kinh Hieàn Kieáp - Quyeån moät).
  + Ca-giaø dieân: dòch laø taùnh (hoï).
  + Saèn-ñeà hoøa: cuõng goïi Saèn-ñeà baø. Dòch laø höõu nhaãn nhuïc (Quyeån

ba).

* + Ma-ha kim Tyø-la: dòch laø ñaïi, laø khoång phi khoång (Nieäm Phaät

Tam-muoäi - Quyeån moät).

* + Thích-naïi-baø-la: dòch laø Thích-na-baø-la, dòch laø baûo löïc.
  + Thaâu-loâ-na: dòch laø vaên.
  + Ñaø-thoï Tyø-kheo: cuõng goïi laø Ñaït-baø dòch laø mao (kinh Baùo AÂn
* Quyeån boán).
  + Baøn-ñaëc Tyø-kheo: cuõng goïi Baøn-tha-ca dòch laø loä (con ñöôøng).
  + Taêng-giaø la-saùt Tyø-kheo: dòch laø chuùng hoä (Taêng-giaø La-saùt Sôû Taäp Kinh - Quyeån moät).
  + Nan-ñeà: cuõng goïi laø Nan thôøi (dòch laø hoan hyû) (Quyeån hai).
  + Öông quaät keát: cuõng goïi laø Öông-caâu-xaù, dòch laø chaùnh cuù (Quyeån ba).
  + Phi (?) tu-phi-ñaø-la: cuõng goïi Baø-tu baït-ñaø-la dòch laø baûo hieàn.
  + Phi-tu Ñaït-ña: cuõng goïi Baø-tu-ñaït-ña cuõng dòch laø baûo hieàn.
  + Baït-ñaø-hoøa-lôïi: cuõng goïi Baït-ñaø-la-baø-lôïi dòch laø hieàn hoä (Sanh Kinh - Quyeån thöù ba).
  + Caàu-na-tyø Tyø-kheo: cuõng goïi Caàu-na-tyø-la, Caàu-na dòch laø coâng ñöùc. Tyø-la nghóa laø doõng.

(Hoaøng Moân Vieân Laõo Baø-la-moân Thuyeát Hoïc Kinh - Quyeån naêm).

* + Tu-maïn La haùn : cuõng goïi Tu-maïn-na dòch laø haûo yù.
  + Phi-kyø: kinh goïi laø bieän töø (Hoaèng Ñaïo Quaûng Kinh - Quyeån

boán).

* + Xaù-na-baø-tö: Xaù-na dòch laø Thoï-danh-baø-tö. Baø-tö dòch laø truï xöù.

(Thieàn kinh Tu Haønh Phöông Tieän Ñaïo - Quyeån thöôïng).

* + Nan-ñeà-hoøa.
  + Ñaøm-ma-ca-löu Tyø-kheo: dòch laø phaùp thôøi (Voâ Löôïng Thanh Tònh Bình Ñaúng Giaùc Kinh - Quyeån thöôïng).
  + Na-la-da Tyø-kheo: dòch laø nhôn haønh (A-xaø Theá Vöông Kinh
* Quyeån thöôïng).
  + Tam-ban-sö: cuõng goïi laø Tam-baøn-na, dòch laø cuï tuùc. (kinh Di Giaùo Tam-muoäi - Quyeån thöôïng).
  + A-baït Sa-moân: cuõng goïi A-baït-ñaø dòch laø voâ toäi (Quyeån haï).

moät).

* A-luyeän-nhi: cuõng goïi laø A-lan-nhaõ dòch laø tòch tònh.
* Daï-na: dòch laø thuøy (ruû xuoáng) (kinh Hieän Taïi phaät danh - quyeån
* baân-naäu-xoa-ñaø: cuõng goïi laø phaân-na-xoa-ñaø, phaân-na laø maõn,

xoa-ñaø laø nghieâm söùc (kinh Tyø-ni Ngoân Chí).

* + Ca-tyø: dòch laø vaên chöông.
  + Ma-ly: cuõng goïi laø Maït-la, dòch laø löïc.
  + Sa-kieät Tyø-kheo: cuõng goïi laø Sa-giaø-la, dòch laø haûi (kinh Coâng Ñöùc Tyø-kheo).
  + Uaát-tyø Ca-dieáp dòch laø ñaïi trí (kinh Phaät Boån Haïnh).
  + Na-la-dieân Tyø-kheo: dòch laø löïc (kinh Boà-taùt Taïng).
  + Taéc-ñaø-ñaït-ña Tyø-kheo: dòch laø phieán.
  + Ca-laâu-la-ñeà-xaù: cuõng goïi Giaø-laâu-la-ñeà-xaù, giaø-laâu-la dòch laø kim sí ñieåu, ñeà xaù laø thuyeát.
  + Hoøa nan: cuõng goïi Öu-ba nan ñaø. Dòch laø ñaïi hyû.
  + Xaø-dieäm Tyø-kheo: cuõng goïi xaø-na dòch laø thaéng (Vaên-thuø-sö-lôïi Vaán Boà-taùt Kinh).
  + Tam-baït-ñeà Sö lôïi Tyø-kheo: cuõng goïi Tam-baït-ñeà Sö lôïi, dòch laø cuï tuùc khöù.
  + Ma Sö lôïi Tyø-kheo: cuõng goïi laø Ma-ha Sö lôïi, dòch laø ñaïi kieát.
  + Tu-Sö-lôïi Tyø-kheo: cuõng goïi Tu-sö-lôïi, dòch laø haûo kieát.
  + Ñeå-la-maït: cuõng goïi laø ñeå-la-na-maït-ñeå, dòch laø ñoä yù.
  + Tö-ha-nan Tyø-kheo: cuõng goïi Tö-ha-nan-ñaø, tö-haø laø sö töû, nan- ñaø laø hoan hyû.
  + A-ha-pha Na-ñaø duy-nhaân Tyø-kheo: A-ha-pha-na-ñaø dòch laø ñaïi thaùnh, duy-nhaân laø döõ (cho, cuøng).
  + Baùt-ma-ca dòch laø lieân hoa.
  + Baït trí chí: cuõng goïi laø Baït-ña trí, dòch laø khôûi (kinh A-di-ñaø).
  + Ma-ha-na-di: dòch laø ñaïi danh.
  + Tu-maõn: cuõng goïi laø Tu-ma-na, dòch laø haûo yù.
  + Duy-maït-ñeå: cuõng goïi laø Tyø-maït-ñeá: dòch laø nghi, cuõng goïi laø chuûng chuûng yù.
  + Ca-vi-baït-ñeå: cuõng goïi A-tyø-la-baït-ñaáu, ñaây laø teân nöôùc.
  + Na-phuïc Ca-dieáp: dòch laø cam danh (caây cam).
  + Na-döïc Ca-dieáp: cuõng goïi laø Giaø-ñöïc, dòch laø teân nöôùc.
  + Ma-ha caâu tö: dòch laø ñaïi mao.
  + Ma-ha phaïm-ñeà: cuõng goïi Ma-ha phaïm-ma ñeà-baø, dòch laø ñaïi tònh thieân.
  + Ñaø-sa Tyø-kheo: dòch laø khoå. (kinh Xoa-ma Tyø-kheo Duï Troïng Bònh).
  + Chieân-giaø Tyø-kheo: dòch laø ñoäng (kinh Daõ Kheâ).
  + Ma-ha-hoaøn-ca-laân ñaïi Tyø-kheo: cuõng goïi Ma-ha daïng Na-ca- laân-ñaø, dòch laø ñaïi laâm thôøi vöông (kinh Ban Chu Tam-muoäi).
  + Phaät-ñaø maät-ña: cuõng goïi Phaät-ñaø Maät-ña-la, dòch laø giaùc höõu (kinh Nguõ Moân Thieàn).
  + Ma-la-cöu-ma-la: Ma-la cöu-ma-la, ma-la dòch laø hoa man, cöu- ma-la dòch laø ñoàng (kinh Tieån Duï).
  + Tu-ñeà-nan: dòch laø haûo hyû (Öu-ba-ly Vaán Phaät Kinh).
  + Ñaøm-ma-la-xoa: dòch laø phaùp hoä.
  + Khuaát-ña: dòch laø hoä (kinh Thích Nhôn Töû).
  + Ma-ha-kieàn-ñaø-veä-la: cuõng goïi Ma-ha-kieàn-ñaø Duy-veä-la, Ma- ha-kieàn-ñaø laø ñaïi höông, duy-veä-la laø song (ñoâi).
  + Taêng Ca-da-xaù: cuõng goïi Taêng-giaø da-xaù, dòch laø chuùng danh vaên (Taïp Kinh).
  + Baït-ñaø-la-do-ñaø: dòch laø hieàn maïng.
  + Xoa-ma Tyø-kheo: dòch laø nhaãn.
  + Tuùc-xaø-ñeá: dòch laø haûo sanh.
  + Toân-ñaø ban-lôïi: Toân-ñaø laø haûo, ban-lôïi laø caên.
  + Na-la: dòch laø nhaân.
  + A-kyø-tyø: A-kyø dòch laø ñaïi, tyø laø laïc.
  + A-phaïm hoøa lôïi: cuõng goïi A-phaïm-ma-baø-lôïi, dòch laø baát tònh hoä (Tröôøng Thoï Vöông Kinh).
  + Ba-da-la Tyø-kheo: dòch laø ñaïi ñöùc (kinh Phaät Thaàn Löïc Cöùu Tröôûng Giaû Töû).
  + Na-giaø-baø-la: dòch laø long (kinh Baø-la-moân Giaûi Trí Chuùng Thuaät).
  + A-nhaõ ñoâ lö: cuõng goïi A-nhaõ-ñoâ-la dòch laø voâ thaân xöng (kinh Phaùp Haûi).
  + Laïc-xao-na: dòch laø hoä (Baát Hoaïi Phaùp Kinh).
  + Ca-dieáp ñaïo nhaân: dòch laø taùnh (Thaønh Thaät Luaän - Quyeån ba).
  + Ma-eá-xaù-baø: dòch laø ñaïi vaên.
  + Phaù-quaàn-na Tyø-kheo: laø teân vì sao.
  + Toâ-na saùt-ña: dòch laø taùnh tinh (Quyeån möôøi).
  + Phaät-ñaø ña-la: Phaät-ñaø dòch laø Giaùc-ña-la laø teá, cuõng goïi laø ñoä (Lòch Quoác Truyeän - Quyeån moät).
  + Ñaøm-ma-sa: cuõng goïi Ñaït-ma-da-xaù dòch laø phaùp danh vaên.

ba).

* Phaät-ñaø lieãu-chi: dòch laø giaùc thöøa.
* Ñaøm-ma-luyeän-nhi: dòch laø phaùp ñoä.
* A-lôïi Nan-ñaø La haùn: Ha-lôïi laø sö töû, Nan-ñaø laø hoan hyû.
* Ñaøm-ma Maït-ñeå ñaïo nhôn: truyeän goïi laø phaùp yù (Quyeån thöù

■